

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số:02/2023/HNGĐ-ST

Ngày 07-3-2023

V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đ Th Tr – sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, Ấp 1, DL, T Ph, Đ N.

Chỗ ở hiện nay: Chung cư H V, đường số , Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Ng C S – Sinh năm 1980.

Hộ khẩu thường trú: TDP , TT Ph C, huyện C T, Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: Thôn , xã Đ H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn bà Đ Th Tr trình bày:

Bà Đoàn Thị Trang và ông Ng C S tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước theo chứng nhận kết hôn số 03 ngày 09 tháng 01 năm 2006.

Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn tại thôn 4, xã Đ H, Bù Đăng, Bình Phước. Sau đó vợ chồng sinh sống tại Sài Gòn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông S không lo làm ăn, chơi

bời, lừa dối gia đình, không có trách nhiệm với con, quấy rối cuộc sống của bà và con làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý của bà và con. Từ năm 2018 bà và ông S sống ly thân mỗi người một nơi, bà sống tại Sài Gòn còn ông S về C T, Lâm Đồng sống cho đến nay. Trong thời gian ly thân bà cho ông S một cơ hội để thay đổi nhưng ông S vẫn không thay đổi vẫn lừa dối bà. Nay bà Đ Th Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với ông Ng C S.

Về con chung: Bà Tr và ông S có 01 con chung tên Ng Q V, sinh ngày 23/01/2006. Sau ly hôn, bà Tr yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Tr trình bày hiện nay con chung đang ở với bà, bà Nguyễn vọng xin được nuôi con chung và con cũng có nguyện vọng được sống với bà.

Về phân cấp dưỡng: Bà Tr không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Tr trình bày giữa bà và ông S không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà Tr trình bày giữa bà và ông S không có nợ chung.

Tại các văn bản ông Ng C S trình bày: Giữa ông bà Tr kết hôn là tự nguyện trong quá trình chung sống có xảy ra một số mâu thuẫn, vợ cho rằng việc mâu thuẫn chính là do ông, bản thân ông cảm thấy có lỗi dẫn đến việc vợ đơn phương xin ly hôn, vợ dẫn con đi không cho ông liên lạc, giữa ông và bà Tr không còn sống chung lý do bà Tr không muốn sống với ông nên ông sống ở C T, bà Tr sống tại Sài Gòn. Ông không đồng ý ly hôn muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi con.

Tại phiên Tòa:

Bà Tr giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông S lý do bà không còn tình cảm với ông S nếu Tòa không cho bà ly hôn thì bà không về sống chung với ông S; Về con chung bà xin được nuôi con.

Ông S trình bày: Ông không đồng ý ly hôn muốn đoàn tụ cùng nuôi con chung, nếu như bà Tr đồng ý đưa con ra gặp ông nói chuyện tình cảm cha với con thì ông sẽ đồng ý ly hôn; Ông trình bày hiện nay ông về sống tại thôn 4, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, ông đồng ý chọn Tòa án Cát Tiên giải quyết việc ly hôn.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Đ Th Tr được ly hôn ông Ng C S; Về con chung đề nghị giao con chung tên Ng Q V, sinh ngày 23/01/2006 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về tài sản: không có nên không xem xét; Về nợ chung: không có nợ không xem xét; Về án phí: Giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống hôn nhân nên bà Đ Th Tr xin được ly hôn với ông N C S. Vì vậy đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn ông Ng C S có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng. Tại phiên Tòa ông trình bày nay ông về sống tại thôn 4, xã Đăng Hà, Bù Đăng, Bình Phước, ông đồng ý chọn Tòa án Cát Tiên giải quyết việc ly hôn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về hôn nhân: Bà Đ Th Tr và ông Ng C S tự nguyện kết hôn và được tại Ủy ban nhân dân xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước theo chứng nhận kết hôn số 03 ngày 09 tháng 01 năm 2006 đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà Trang cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau, trầm trọng khi cả hai sống tại Sài Gòn phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng cụ thể năm 2018 cả hai sống ly thân trong một thời gian dài cho đến nay, ông S sống tại Cát Tiên, bà sống tại Sài Gòn, ông S không thay đổi mà thường xuyên đe dọa bà và con, vợ chồng không thể hàn gắn được xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với ông Sơn.

Tại văn bản, tại phiên Tòa ông S thừa nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, lỗi là do ông, ông muốn đoàn tụ nhưng vợ không đồng ý, nhiều lần ông đề nghị bà Tr về sống chung nhưng bà Trang không đồng ý, trong thời gian sống ly thân mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau, bà Tr lừa dối ông về Cát Tiên sống, sau đó không cho ông thăm con, nếu bà Tr đưa con ra gặp ông để ông và con nói chuyện tình cảm với nhau thì ông mới đồng ý ly hôn, việc bà Tr yêu cầu ông phải thay đổi nhưng do bà Tr và con không sống chung với ông nên ông không có tinh thần để làm việc.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng yêu thương, quý trọng và cùng nhau có trách nhiệm chăm sóc giúp đỡ nhau. Từ khi bà Tr nộp đơn xin ly hôn, trong quá trình giải quyết ông S không đồng ý ly hôn muốn đoàn tụ nhưng ông không có biện pháp tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà Trang cương quyết cho rằng cuộc sống của bà bị ông S gây áp lực làm ảnh hưởng đến tâm lý nên cương quyết ly hôn và không muốn đoàn tụ về sống chung với ông S, giữa ông S và bà Tr ly thân trong một thời gian dài từ năm 2018 cho đến nay. Xét nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn của bà Trang là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Bà Tr và ông S có 01 con chung tên Ng Q V, sinh ngày 23/01/2006. Từ khi bà Tr và ông S sống ly thân cho đến nay thì người

con chung vẫn sống cùng với bà Tr. Tại văn bản lấy lời khai ngày 24/10/2022 cháu Ng Q V nguyện vọng được sống với mẹ để thuận tiện việc học tập của mình khi ba mẹ ly hôn. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của người con được sống ổn định, được phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần, chấp nhận yêu cầu của bà Tr giao con chung Ng Q V, sinh ngày 23/01/2006 cho bà Trang trực tiếp nuôi dưỡng

[4] Về cấp dưỡng: Bà Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đây là sự tự nguyện. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có tài sản chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nợ chung. Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về án phí: Bà Tr là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Đ Th Tr cho ông bà Đ Th Tr được ly hôn với ông Ng C S.

Về con chung: Giao con chung Ng Q V, sinh ngày 23/01/2006 cho bà Đ Th Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bà Đ ThTr là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000798 ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm

Đồng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Chi cục THADS huyện Cát Tiên;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thanh Thúy